

BIRACIN – E

Thuốc nhỏ mắt

Thành phần: Mỗi lọ chứa:

Tobramycin sulfat tương ứng15 mg Tobramycin

Tá dược vừa đủ5 ml

(Tá dược: Acid boric, Natri borat, Nipagin, Nước cất)

Dạng bào chế: Dung dịch nhỏ mắt

Qui cách đóng gói: Hộp 1 lọ x 5 ml

Được lực học:

Tobramycin là một kháng sinh nhóm aminoglycosid thu được từ môi trường nuôi cấy *Streptomyces tenebrarius*. Thuốc có tác dụng diệt khuẩn. Mặc dù cơ chế tác dụng chính xác chưa biết đầy đủ, nhưng có lẽ thuốc ức chế sự tổng hợp protein ở các vi khuẩn nhạy cảm bằng cách gắn không thuận nghịch với các tiểu đơn vị 30S của ribosom.

Trong các nghiên cứu *in vitro* cho thấy tobramycin là thuốc chống lại những chủng nhạy cảm của các vi sinh vật: *Staphylococci*, bao gồm *S. aureus* và *S. epidermidis* (coagulase dương tính và coagulase âm tính), kể cả các chủng kháng penicillin. *Streptococcus*, bao gồm một số các nhóm loài A-beta tan máu, một số loài nonhemolytic, và một số vi khuẩn *Streptococcus pneumoniae*. *Pseudomonas aeruginosa*, *Escherichia coli*, *Klebsiella pneumoniae*, *Enterobacter aerogenes*, *Proteus mirabilis*, *Morganella morganii*, hầu hết các chủng *Proteus vulgaris*, *Haemophilus influenzae* và *Haegyptius*, *Moraxella lacunata*, *Acinetobacter calcoaceticus* và một số loài *Neisseria*. Nghiên cứu tính nhạy cảm của vi khuẩn chứng minh rằng trong một số trường hợp, vi khuẩn đề kháng với gentamicin vẫn nhạy cảm với tobramycin.

Được động học:

Đối với thuốc nhỏ mắt chưa tìm thấy các đặc tính dược động học trong các tài liệu.

Chỉ định:

Điều trị các nhiễm khuẩn mắt do các chủng nhạy cảm: Viêm mi mắt, viêm kết mạc, viêm túi lệ, viêm giác mạc.

Liều dùng, cách dùng:

- Đối với các nhiễm khuẩn nhẹ và vừa: Nhỏ 1 - 2 giọt vào kết mạc, 4 giờ một lần.

- Với nhiễm khuẩn nặng: Nhỏ 2 giọt vào kết mạc, cứ 1 giờ một lần. Tiếp tục điều trị cho tới khi đỡ, sau đó giảm số lần nhỏ thuốc.

Chống chỉ định:

Người có tiền sử dị ứng với bất kỳ thành phần nào của thuốc và với các kháng sinh Aminoglycosid.

Thận trọng:

- Như với các kháng sinh khác, sử dụng lâu dài có thể dẫn đến phát triển quá mức của các vi khuẩn không nhạy cảm, bao gồm cả nấm. Nhiễm nấm xảy ra, điều trị thích hợp nên được bắt đầu.

- Dị ứng chéo với các kháng sinh aminoglycosid khác có thể xảy ra. Ngưng dùng nếu có phản ứng mẫn cảm với Tobramycin.

Tương tác thuốc:

Hiện chưa tìm thấy tương tác thuốc trong các tài liệu.

Sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú:

- Phụ nữ có thai: không có nghiên cứu đầy đủ và được kiểm soát ở phụ nữ mang thai chỉ nên được sử dụng trong thời gian mang thai khi thật cần thiết.

- Phụ nữ cho con bú: Tobramycin được tiết vào sữa mẹ với lượng nhỏ và chưa có vấn đề gì đối với trẻ đang bú được thông báo.

Tác động của thuốc khi lái xe và vận hành máy.

Không gây ảnh hưởng thần kinh khi lái xe và vận hành máy.

Tác dụng không mong muốn:

- Hiếm khi xảy ra các phản ứng phụ khi sử dụng Tobramycin nhỏ mắt. Quá mẫn cảm và độc tính tại nơi sử dụng, bao gồm cả ngứa mi mắt và sưng, và ban đỏ kết mạc xảy ra trong ≤ 3% bệnh nhân được điều trị

Thông báo cho Bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Quá liều và xử trí:

Các dấu hiệu và triệu chứng của quá liều tobramycin nhỏ mắt: viêm giác mạc đỏ, ban đỏ, tăng chảy nước mắt, phù nề và ngứa mi mắt lâm sàng rõ ràng có thể là tương tự như hiệu ứng phản ứng bất lợi nhìn thấy trong một số bệnh nhân. Nếu có các triệu chứng xảy ra, ngưng sử dụng thuốc.

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Không sử dụng quá 4 tuần sau khi mở nắp lần đầu tiên.

Bảo quản: Kín, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

Tiêu chuẩn áp dụng: USP 37.

Để xa tầm tay trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến Bác sĩ

Thuốc này chỉ dùng theo đơn của Bác sĩ

Sản xuất tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)

498 Nguyễn Thái Học, Phường Quang Trung, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

ĐT: 0256. 3846040 * Fax: 0256. 3846846